

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051926	Dương Thanh Bình	15/08/2007					6	6.0			5.0		5.4
2	2255202051927	Trần Thành Danh	22/07/2007					0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2255202051928	Huỳnh Quốc Diễm	26/04/2007					0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2255202051929	Nguyễn Văn Dương	14/09/2007					0	0.0			0.0	0.0	0.0
5	2255202051930	Cao Thành Đạt	20/06/2007					6	6.0			5.3		5.6
6	2255202051931	Nguyễn Hồng Hậu	16/03/2005					5	5.0			6.0		5.6
7	2255202051932	Lý Văn Hiếu	28/06/2006					6	7.0			7.3		7.0
8	2255202051933	Nguyễn Văn Hiếu	08/02/2007					5	6.0			5.0		5.2
9	2255202051934	Dương Quang Hóa	27/08/2007					6	6.0			8.3		7.4
10	2255202051935	Cao Tấn Hoàng	20/02/2004					8	8.0			8.8		8.5
11	2255202051936	Lữ Thiện Hưng	23/02/2007					6	7.0			8.3		7.6
12	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng Huy	18/02/2007					5	6.0			6.3		6.0
13	2255202051938	Trần Tấn Kha	20/11/2007					6	7.0			5.8		6.1
14	2255202051939	Phạm Đăng Khoa	28/02/2007					7	8.0			0.0		3.0
15	2255202051940	Trần Văn Lành	23/05/1993					9	9.0			9.0		9.0
16	2255202051941	Phạm Phước Linh	04/04/2007					0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2255202051942	Nguyễn Hữu Lợi	07/02/2007					5	7.0			8.8		7.7
18	2255202051943	Nguyễn Minh Mẫn	05/06/2007					0	0.0			0.0	0.0	0.0
19	2255202051944	Trịnh Hoàng Nghiêm	09/06/2007					6	6.0			7.5		6.9
20	2255202051945	Lê Thiện Nhân	10/10/2007					6	6.0			6.8		6.5
21	2255202051946	Hồ Lê Nhựt Thành	11/05/2007					6	6.0			0.0		2.4

Châu Đốc, ngày 22 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lương Đức Nam